TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19/6/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Anh.

Bà Lê Thị Mạnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Như Luật - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M; nơi đăng ký thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú hiện nay: 3 M, thành phố T, tỉnh Wakayama, Nhật Bản; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Tạ Thị Khánh C, luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc, đến tháng 8/2022 chị M đi Nhật Bản xây dựng kinh tế gia đình, kể từ thời điểm đó, vợ chồng chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị và anh Hoàng Văn T bất đồng quan điểm sống, tính cách không thể hòa hợp,

không có tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đã cố gắng giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung, quá trình chung sống chị và anh Hoàng Văn T có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Minh B, sinh ngày 06/10/2017, hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông bà nội tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Bản trình bày ý kiến cùng ngày 01/4/2025, anh Hoàng Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022, chị Hoàng Thị M đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Đến cuối năm 2024, mâu thuẫn trầm trọng chị Hoàng Thị M tìm nhiều lý do để yêu cầu ly hôn, mặc dù anh Hoàng Văn T đã cố gắng nói chuyện nhiều lần, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị M.

Về con chung, trong thời hôn nhân anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị M có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Minh B, sinh ngày 06/10/2017. Hiện nay cháu đang do anh Hoàng Văn T và bố, mẹ ruột của anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Hoàng Văn T không đồng ý giao con cho chị Hoàng Thị M, vì chị Hoàng Thị M đang lao động ở nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặt khác con hiện tại đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc rất tốt, vì vậy anh đề nghị Tòa án giao con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn T không yêu cầu chị Hoàng Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 02/4/2017 của cháu Hoàng Minh B trình bày: Cháu Hoàng Minh B là con chung của anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị M. Hiện nay cháu đang sống cùng bố và ông bà nội, bố và ông bà nội là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, đưa đón cháu đi học. Hiện nay, cháu đang học tại Trường Tiểu học V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nguyện vọng của cháu là được ở với bố là Hoàng Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin ly hôn và bị đơn đồng ý, do đó có căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Minh B, sinh ngày 06/10/2017. Hiện nay cháu đang sống cùng bố và ông, bà nội và đang học tại Trường Tiểu học V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Hoàng Văn T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu Hoàng Minh B là được ở cùng bố. Nguyên đơn chị Hoàng Thị M đi làm tại Nhật Bản không có điều kiện chăm sóc con, do đó không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Hoàng Thị M, cần giao con chung cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T. Giao cháu Hoàng Minh B cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hoàng Văn T không yêu cầu. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 , khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 25% mức án phí quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị M; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú hiện nay: 3 M, thành phố T, tỉnh Wakayama, Nhật Bản, được xác nhận thông qua Đại sứ quán nước C1 tại Nhật Bản chứng thực (Số chứng thực: 74-SCT/CK-ĐC; Quyển số: I/2025; Ngày 03/03/2025). Chị Hoàng Thị M làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn T, đăng ký thường trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03/03/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2016 và chung sống với nhau tại địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2022, chị Hoàng Thị M đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay. Theo như nguyên đơn trình bày thì do sự cách biệt về địa lý nên dần dần hai vợ chồng ít nói chuyện, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đã cố gắng giải quyết những bất đồng và hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn, bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Hoàng Minh B, sinh ngày 06/10/2017, hiện nay cháu đang sinh sống cùng bố và ông bà nội tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Hoàng Thị M có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Anh Hoàng Văn T không đồng ý giao con cho chị Hoàng Thị M, vì chị Hoàng Thị M hiện tại đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, trông nom con. Mặt khác, cháu Hoàng Minh B đang do anh và bố mẹ của anh chăm sóc, nuôi dưỡng, điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng đầy đủ đảm bảo cho sự phát triển của cháu, nên anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Minh B. Tại đơn xin ý kiến đề ngày 01/4/2025 có xác nhận của Trưởng thôn thôn H, hàng xóm của anh Hoàng Văn T thể hiện nội dung khi cháu Hoàng Minh B được 02 tuổi, chị Hoàng Thị M đã đi làm xa, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con, anh Hoàng Văn T và ông bà nội là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Minh B, đặc biệt là từ khi chị Hoàng Thị M đi lao động tại Nhật Bản. Xét thấy, chị Hoàng Thị M hiện đang đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, hiện nay cháu Hoàng Minh B đang sinh sống cùng bố và ông bà nội tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Hoàng Thị M. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Hoàng Minh B cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Minh B được ở cùng bố là anh Hoàng Văn T.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu chị Hoàng Thị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Minh B, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Trong quá trình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Hoàng Văn T nếu có yêu cầu về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, thì nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 25% mức án phí quy định. Cụ thể chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Sau khi khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006146 ngày 27/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng Thị M được hoàn trả 225.000đ.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2016 ngày 08/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh B, sinh ngày 06/10/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước.

Chị Hoàng Thị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006146, ngày 27/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, hoàn trả cho chị Hoàng Thị M số tiền 225.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;;
- UBND xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án, Tòa DS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phùng Đức Chính